**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 913 ngày 09/9/2018
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng
Sao

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 56/ BKHC/ 2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu- Nhà máy bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy- thôn Đông Khúc- xã Vĩnh Khúc- huyện Văn Giang- tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84- 221) -3788283/3730373 Fax: (84- 221)-3997733/3788008

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số chi nhánh : 0100114184-011

Số giấy chứng nhận cơ sở dủ điều kiện ATTP : 254/2017/NNPTNT-0321. Ngày cấp: 10 tháng 6 năm 2017. Nơi cấp : Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm :**

1. Tên sản phẩm : **Bột canh Hải Châu**

2. Thành phần : Muối ăn, chất điều vị (mononatri glutamat), đường, bột tỏi, bột tiêu, chất điều vị (Dinatri 5' – Inosinat và Dinatri 5' – Guanylat).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 9 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Chất liệu bao bì: OPP/PP hoặc OPP/MCPP

- Quy cách đóng gói: (60g, 80g, 90g, 100g, 110g, 120g, 150g,160g, 170g, 180g, 190g, 200g, 215g, 220g, 240g, 250g, 260g, 265g, 270g, 275g, 280g, 300g, 315g, 320g, 350g, 400g, 500g, 600g, 700g, 800g, 850g, 900g, 950g, 1000g, 1050g, 1100g, 1150g, 1200g, 1250g, 1300g) / gói (hộp).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :**

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về "nhãn hàng hóa"

- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2019*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

MSCN:0100114 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU) H.VĂN GIANG-T.HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Hội*

MSCN:0100114 CHI NHÁ CÔNG TY CỔ BÁNH KẸO HẢ (NHÀ MÁY BÁ HẢI CHÂ H.VĂN GIANG-T

Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của: **Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội – Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592

Fax: (84-24) -38621520/36365594

- Sản xuất tại:

**(H)Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy Bánh kẹo Hải Châu)**

Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: (84-221) -3788283/3730373 Fax: (84-221) -3997733/3788008

**(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II).**

Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: (84-238)-3665567 Fax: (84-238) -3661688

- Tên sản phẩm : **Bột canh Hải Châu**

- Thành phần: Muối ăn, chất điều vị (mononatri glutamat), đường, bột tỏi, bột tiêu, chất điều vị (Dinatri 5' – Inosinat và Dinatri 5' – Guanylat).

- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**:

| | |
|---|---|
| Hàm lượng muối ăn (NaCl): | $\geq$ 74% |
| Hàm lượng mononatri glutamat: | $\leq$ 15% |

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng, khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

- Đăng kí Quyền tác giả số 4881/2013/QTG

- Kí hiệu địa chỉ nhà máy (H), (N) xem cạnh ngày sản xuất.

- **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**: Sản phẩm được sử dụng để ướp các loại thực phẩm trước khi nấu, nêm các loại canh, súp hoặc dùng thay cho các loại nước chấm.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng mặt trời.

- Hãy giữ sạch đường phố

MSCN:0100114184-011-CP
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU)
HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

## Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất

**1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

| Stt | Tên chỉ tiêu | Yêu cầu |
|---|---|---|
| 1 | Trạng thái | Dạng bột khô, tơi |
| 2 | Mầu sắc | Mầu trắng ngà xen lẫn mầu đen hạt tiêu |
| 3 | Mùi, vị | Vị mặn, ngọt, có mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ |

**1.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu :**

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố |
|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng muối ăn (NaCl) | % | $\geq 74$ |
| 2 | Hàm lượng mononatri glutamat | % | $\leq 15$ |

**1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:**

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | $10^4$ |
| 2 | *E. Coli* | CFU/g | 3 |
| 3 | Coliforms | CFU/g | $10^2$ |
| 4 | *Staphylococcus aureus* | CFU/g | $10^2$ |
| 5 | *Salmonella* | Phát hiện/25g | 0 |
| 6 | TS bào tử nấm mốc, men | CFU/g | $10^2$ |

**1.4. Hàm lượng kim loại nặng :**

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng chì (Pb) | mg/kg | 2 |
| 2 | Hàm lượng asen (As) | mg/kg | 2 |
| 3 | Hàm lượng cadimi (Cd) | mg/kg | 2 |
| 4 | Hàm lượng đồng (Cu) | mg/kg | 30 |

MSCN:0100114184-011-CP
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU)
H.VĂN GIANG-T.HƯNG YÊN

175 mm

10

50 mm

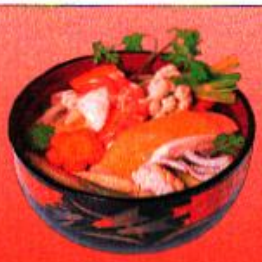

BẢO ĐẢM VỆ SINH
PHÙ HỢP VỚI MỌI GIA ĐÌNH

SẢN PHẨM CÓ MẶT TRÊN
THỊ TRƯỜNG TỪ NHIỀU NĂM

**THÀNH PHẦN:**
Muối ăn, chất điều vị (mononatri glutamat), đường, bột tỏi, bột tiêu, chất điều vị (Dinatri 5' - Inosinat và Dinatri 5' - Guanylat ).

**CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:**
- Hàm lượng muối ăn (NaCl) : ≥ 74 %
- Hàm lượng mononatri glutamat : ≤ 15 %

*Đăng ký Quyền tác giả số 4881/2013/QTG*

SUPER Hải Châu QUALITY
ISO 9001

# Bột Canh
## HẢI CHÂU

CHẤT LƯỢNG CAO
THUẬN TIỆN KHI SỬ DỤNG

KHỐI LƯỢNG TỊNH
**190 g**

100 mm

Bột Canh
HẢI CHÂU

SUPER Hải Châu QUALITY

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:** Sản phẩm được sử dụng để ướp các loại thực phẩm trước khi nấu, nêm các loại canh, súp hoặc dùng thay cho các loại nước chấm.
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát.
Tránh ánh nắng mặt trời.
Hạn sử dụng, ngày sản xuất, khối lượng tịnh: In trên bao bì.
Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (N) xem bên cạnh ngày sản xuất.

**Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**
Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: (84-24) - 38621520 /36363592
Fax: (84-24) - 38621520/36365194
E-mail:phongkdthaichau@gmail.com
Website: http://www.haichau.com.vn

**Sản xuất tại**
**(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu)**
Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc,
huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373
Fax: (84-221)-3997713/3788008

8 934597 030107

Hãy giữ sạch đường phố
Keep the country tidy

**(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II)**
KCN Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Điện thoại: (84-238)-3665567 Fax: (84-238)-3661688

50 mm

10

SAO

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ | PHƯƠNG PHÁP THỬ |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Độ ẩm | % | **0.38** | AOAC 931.04(*) |
| 02 | Muối ăn (NaCl) | % | **78.7** | AOAC 937.09(*)(b) |
| 03 | Monosodium glutamate | % | **9.40** | Ref. The journal of the argentine chemistry society vol 91, 41-45 (2013) (HPLC-FLR) (a) |
| 04 | $KIO_3$ | mg/kg | **39.9** | TCVN 6341:1998(a) |
| 05 | Đồng (Cu) | mg/kg | **8.47** | AOAC 999.11(*)(b) |
| 06 | Chì (Pb) | mg/kg | **KPH (LOD=0.01)** | AOAC 999.11(*)(b) |
| 07 | Cadimi (Cd) | mg/kg | **KPH (LOD=0.01)** | AOAC 999.11(*)(b) |
| 08 | Arsen (As) | mg/kg | **KPH (LOD=0.01)** | AOAC 986.15(*)(b) |
| 09 | Tổng số vi khuẩn hiếu khí | CFU/g | **$8.0x10^1$** | ISO 4833-1:2013(*)(b) |
| 10 | Coliforms | CFU/g | **Không phát hiện** | ISO 4832:2006(*)(b) |
| 11 | *Staphylococcus aureus* | CFU/g | **Không phát hiện** | AOAC 975.55(*) |
| 12 | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g | **Không phát hiện** | ISO 21527-2:2008(*)(b) |
| 13 | *Escherichia Coli* | MPN/g | **0** | ISO 16649-3:2015(*) |
| 14 | Salmonella | /25g | **Không phát hiện** | ISO 6579-1:2017(*) |

Số: 1901003/KQKN
Mã số: 1812220-2
Trang 1 |2

BẢN SAO

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Tên khách hàng:** **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

**Địa chỉ:** Số 15, Phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

**Tên mẫu:** **BỘT CANH HẢI CHÂU**

**Tình trạng mẫu:** Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín

**Ngày nhận mẫu:** 25/12/2018 **Thời gian thử nghiệm:** 25/12 – 11/01/2019

**Ngày trả kết quả:** 11/01/2019

**Kết quả:** Xem trang 2/2

*Ghi chú:* *(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005*
*Chỉ tiêu số 10-12 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g*
*KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện*
*(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định*
*(a): Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HAI BÀ TRƯNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 59155
Ngày: 03-09-2019

| Phụ trách PTN | GIÁM ĐỐC |
|---|---|
| Nguyễn Kim Liễu | Nguyễn Thị Hồng |

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đào Thị Xuyến

1. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request*
2. *Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Công Ty TNHH DV KHCN Khuê Nam*
   *This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of director Khue Nam.*
3. *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.*

HƯNG YÊN

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

## CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

*CERTIFICATE*
*OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS*

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HƯNG YÊN

Cơ sở/ Estabilishment: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU)

Mã số/ Approval number: 0100114184-011

Địa chỉ/ Address: Đông Khúc, Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: (02213) 788283/730373 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:*

1. Bột canh, Hạt nêm, Gia vị các loại;
2. Bánh kẹo, Sôcôla, Thạch rau câu các loại;
3. Gia công: đóng gói mứt tết, đóng gói thường.

*Số cấp/ Number:* 254/2017/NNPTNT-0321
*Có hiệu lực đến ngày:* 10 *tháng* 6 *năm* 2020
*Valid until (date/month/year)*
*Và thay thế giấy CN số:* 139/2016 *cấp ngày* 29 *tháng* 6 *năm* 2016
*And replaces The Certificate No:* *issued on (day/month/year)*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 29141 Quyển số SCT/BS
Ngày: 03-07-2019

*Hưng Yên, ngày* 10 *tháng* 6 *năm* 2017 *day/month/year*

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYÊN THÁP

S.Đ.K.H.Đ: 84-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HAI BÀ TRƯNG
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Hồng Hải

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

# GIẤY CHỨNG NHẬN

*Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của*

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

**Trụ sở: Số 15 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam**
**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU): Thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

*đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn*

## TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

| | |
|---|---|
| *Phạm vi được chứng nhận:* | **Thiết kế, sản xuất, cung ứng Bánh, Kẹo, Bánh mỳ, Bánh trung thu, Mứt tết, Bột canh và Gia vị** |
| *Số Giấy chứng nhận:* | **HT 750/4.18.03** |
| *Hiệu lực Giấy chứng nhận:* | **từ ngày 25/07/2018 đến ngày 24/07/2021** |
| *Ngày chứng nhận lần đầu:* | **26/07/2004** |

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05 -09- 2019

Số chứng thực 5760 Quyển số 09 SCT/BS

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

TỔNG CỤC TRƯỞNG
*Tổng cục TCĐLCL*

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
*Hội đồng Chứng nhận*

TS. Phạm Hồng

GIÁM ĐỐC
*Trung tâm Chứng nhận Phù hợp*

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

ThS. Phạm Lê Cường